

Số: /TB-TTPTQĐ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển dụng hợp đồng lao động

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-TTPTQĐ ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng về việc tuyển dụng hợp đồng lao động tại các phòng chuyên môn và các Chi nhánh khu vực trực thuộc Trung tâm, đợt 4 năm 2026;

Theo Biên bản của Tổ phỏng vấn¹ về kết quả phỏng vấn tuyển dụng người lao động, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo kết quả tuyển dụng Hợp đồng lao động, cụ thể như sau:

1. Số thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn: 133 (một trăm ba mươi ba) thí sinh;
2. Số thí sinh tham dự phỏng vấn: 92 (chín mươi hai) thí sinh;
3. Số thí sinh vắng mặt: 41 (bốn mươi một) thí sinh;
4. Số thí sinh trúng tuyển, gồm 44 (bốn mươi bốn) thí sinh.

(Danh sách chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Trung tâm thông báo để các thí sinh được biết. Giao Văn phòng thông báo cho người trúng tuyển đến ký, hoàn thiện Hợp đồng lao động và nhận việc tại nơi đăng ký dự tuyển theo đúng quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- BGĐ Trung tâm;
- Các phòng: BT, GPMB; QL&PTQĐ;
- Các CNKV 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 12;
- Các thí sinh có tên theo danh sách;
- Niêm yết công khai tại Website Trung tâm;
- Lưu: VT, VP (H).

GIÁM ĐỐC



Võ Nguyên Chương

¹ Được thành lập theo Quyết định số 438/QĐ-TTPTQĐ ngày 24/7/2026 của Trung tâm về việc thành lập Tổ phỏng vấn tuyển dụng lao động hợp đồng.

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ PHÒNG VẤN TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ ngày tháng năm 2026
của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng)

I. Vị trí: Tổng hợp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 07.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Hồ Thị Phương Anh	16/07/2004	91,3	Trúng tuyển
2	Mai Thị Mai Anh	02/02/2000	-	Vắng
3	Dương Văn Bình	15/07/1975	-	Vắng
4	Nguyễn Thị Xuân Cúc	05/10/2001	27,0	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Văn Chinh	13/06/1986	32,6	Không trúng tuyển
6	Phan Anh Dũng	24/03/1997	-	Vắng
7	Lưu Thị Mỹ Duyên	28/11/1999	60,3	Không trúng tuyển
8	Hoàng Cao Dương	02/04/2003	87,3	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Kiều Giang	19/03/2004	-	Vắng
10	Nguyễn Thanh Giang	03/01/1995	63,0	Không trúng tuyển
11	Võ Thị Lan Huệ	06/10/2001	66,3	Không trúng tuyển
12	Võ Đình Huy	21/11/2002	-	Vắng
13	Võ Thị Hưng	01/08/1985	-	Vắng
14	Trần Thị Bách Khoa	19/07/1998	52,3	Không trúng tuyển
15	Nguyễn Thị Kim Lộc	18/02/2000	45,3	Không trúng tuyển
16	Trần Thị Ngọc Minh	17/02/1992	-	Vắng
17	Phạm Thị Hòa Mỹ	20/09/1992	58,3	Không trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	01/04/2003	37,3	Không trúng tuyển
19	Nguyễn Minh Nhật	12/03/1993	51,3	Không trúng tuyển
20	Lê Hữu Bình Nguyên	13/02/2000	88,3	Trúng tuyển
21	Phan Lâm Oanh	21/01/1998	92,3	Trúng tuyển
22	Phan Minh Thiên Phong	19/06/1992	-	Vắng
23	Trần Thị Kim Phượng	07/10/2000	48,3	Không trúng tuyển
24	Nguyễn Phú Phúc	27/02/1991	75,0	Không trúng tuyển
25	Hồ Thị Diễm Quỳnh	10/01/2002	-	Vắng
26	Trần Thị Kiều Quanh	12/01/1993	-	Vắng

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
27	Võ Thị Hiền Sâm	01/12/2003	31,0	Không trúng tuyển
28	Huỳnh Thị Phương Thảo	07/04/1994	-	Vắng
29	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	28/02/2001	-	Vắng
30	Lê Nguyễn Mai Thanh	05/01/2003	-	Vắng
31	Lư Thị Ngọc Tài	28/08/1997	42,6	Không trúng tuyển
32	Lương Thị Anh Thu	13/06/1984	-	Vắng
33	Lê Thị Phương Thảo	14/01/1991	62,3	Không trúng tuyển
34	Lê Gia Thanh Vinh	08/11/2002	92,0	Trúng tuyển
35	Đặng Công Vũ	01/06/2004	96,6	Trúng tuyển
36	Phan Thị Tường Vi	16/05/1987	87,0	Trúng tuyển
37	Lê Nguyễn Thanh Vy	25/10/2004	57,0	Không trúng tuyển

II. Vị trí: Kế toán - Chỉ tiêu tuyển dụng: 07.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Nguyễn Hoàng Hạ	15/12/2002	44,0	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/08/1996	43,3	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Hường	04/10/1999	28,3	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Lê Thảo Linh	24/12/2003	83,6	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Hằng Nga	01/01/1988	-	Vắng
6	Đỗ Lê Khánh Linh	29/10/2004	-	Vắng
7	Phạm Duy Linh	23/10/1992	78,0	Trúng tuyển
8	Huỳnh Thị Nguyệt	12/08/1991	80,3	Trúng tuyển
9	Phạm Ngọc Nhung	19/05/2002	49,0	Không trúng tuyển
10	Nguyễn Kiều Oanh	31/03/1993	-	Vắng
11	Nguyễn Hải Phúc	27/07/2003	49,0	Không trúng tuyển
12	Trần Thị Phượng	02/05/1991	77,0	Trúng tuyển
13	Hà Thanh Quang	15/10/1975	-	Vắng
14	Nguyễn Hữu Thương	27/01/1990	91,6	Trúng tuyển
15	Phạm Thị Ngọc Thủy	30/04/1989	49,6	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
16	Đinh Thị Thanh Tâm	10/11/1982	83,6	Trúng tuyển
17	Trần Viết Thịnh	20/04/1982	47,0	Không trúng tuyển

III. Vị trí: Chuyên viên về Tổ chức cán bộ - Chỉ tiêu tuyển dụng: 02.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Trần Phương Hiền	05/01/2004	-	Vắng
2	Huỳnh Thị Thu Hằng	04/07/2003	37,3	Không trúng tuyển
3	Phan Minh Khuê	25/04/1996	-	Vắng
4	Nguyễn Thị Diễm Ly	08/02/2003	93,3	Trúng tuyển
5	Huỳnh Thị Mỹ Liên	21/10/1979	-	Vắng
6	Trần Vương Phi Long	30/3/1990	84,0	Trúng tuyển
7	Trần Lê Hoa Mai	12/02/2003	-	Vắng
8	Ngô Minh Nhân	15/10/1983	-	Vắng
9	Trần Thị Thanh Phương	10/08/1995	66,6	Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/07/1995	69,0	Không trúng tuyển
11	Trương Lê Ngọc Thủy	07/09/1986	-	Vắng
12	Bùi Minh Thùy	05/04/2001	-	Vắng

IV. Vị trí: Chuyên viên IT - Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 (trong đó Văn phòng Trung tâm: 01; Chi nhánh khu vực: 01)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Nguyễn Trần Thế Anh	25/03/2003	-	Vắng
2	Nguyễn Hữu Đức	07/05/2004	82,3	Trúng tuyển
3	Lê Văn Đức Huy	04/12/2001	86,0	Trúng tuyển
4	Hồ Đình Nguyên	20/09/1987	59,3	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Khắc Nhân Tâm	21/12/2002	53,6	Không trúng tuyển
6	Lê Phan Bảo Trâm	04/07/2003	-	Vắng
7	Hồ Thăng Trình	20/09/2002	68,3	Không trúng tuyển

V. Vị trí: Chuyên viên Kỹ thuật Chi nhánh khu vực trực thuộc Trung tâm
- Chỉ tiêu tuyển dụng: 07

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Lê Thị Mỹ Châu	07/04/1987	-	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Khánh Anh Hưng	26/12/1991	80,3	Trúng tuyển
3	Phạm Thị Tố Loan	17/11/2004	81,0	Trúng tuyển
4	Phạm Thị Khánh Linh	19/02/2001	83,3	Trúng tuyển
5	Hà Thanh Quang	15/10/1975	63,3	Không trúng tuyển
6	Phạm Thị Thanh Thảo	14/11/1996	90,0	Trúng tuyển
7	Phan Văn Tuấn	07/12/1991	93,6	Trúng tuyển
8	Hà Phước Tuấn	02/07/1972	-	Vắng
9	Huỳnh Cẩm Trúc	26/10/2003	82,3	Trúng tuyển
10	Nguyễn Tấn Cẩm	05/04/1999	88,6	Trúng tuyển

VI. Vị trí: Chuyên viên Quản lý dự án đầu tư xây dựng Chi nhánh khu vực trực thuộc Trung tâm - Chỉ tiêu tuyển dụng: 16.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Nguyễn Thị Kim Anh	04/11/1995	21,3	Không trúng tuyển
2	Ngô Thanh Bình	04/08/1990	39,3	Không trúng tuyển
3	Hồ Văn Cường	20/06/1986	-	Vắng
4	Huỳnh Khánh Duyên	30/03/2003	88,3	Trúng tuyển
5	Trần Hữu Quốc Đông	24/08/1984	87,3	Trúng tuyển
6	Lê Minh Huyền	21/09/1997	78,3	Không trúng tuyển
7	Lê Thị Thúy Hiền	08/03/1998	41,6	Không trúng tuyển
8	Trương Thị Diệu Hằng	09/01/1988	90,0	Trúng tuyển
9	Lê Thị Phương Hà	29/04/1983	74,6	Không trúng tuyển
10	Trần Đình Nhật Huy	16/09/2002	90,6	Trúng tuyển
11	Nguyễn Trung Hiếu	30/03/1998	83,6	Trúng tuyển
12	Võ Văn Hội	17/05/1982	90,0	Trúng tuyển
13	Phạm Đình Khánh	02/09/1995	73,3	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Tuấn Khôi	28/05/1995	77,0	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
15	Nguyễn Đức Luận	02/12/1975	86,6	Trúng tuyển
16	Nguyễn Trần Tú Như	05/01/2001	89,6	Trúng tuyển
17	Nguyễn Hoàng Nguyên	12/07/1997	64,3	Không trúng tuyển
18	Đặng Thị Hồng Phương	08/03/1994	89,3	Trúng tuyển
19	Nguyễn Trần Phong	11/07/1995	34,3	Không trúng tuyển
20	Lê Văn Tú Phương	12/04/1983	88,3	Trúng tuyển
21	Huỳnh Ngọc Thiện	01/08/2004	92,6	Trúng tuyển
22	Đỗ Quỳnh Trân	20/08/2003	95,3	Trúng tuyển
23	Trần Thị Thương	23/07/1992	-	Vắng
24	Trần Thanh Tùng	26/04/1994	41,3	Không trúng tuyển
25	Nguyễn Hồng Tâm	03/06/1998	-	Vắng
26	Hoàng Thị Cẩm Tú	03/06/1998	89,0	Trúng tuyển
27	Phạm Thị Thảo	08/11/1981	-	Vắng
28	Nguyễn Thành Triều	12/09/1992	92,6	Trúng tuyển
29	Đặng Thị Anh Thư	02/02/2001	95,3	Trúng tuyển
30	Ngô Anh Thơ	19/07/1989	-	Vắng
31	Phan Diễm Thúy	12/09/1974	-	Vắng
32	Hồ Minh Thắng	18/11/1997	-	Vắng
33	Nguyễn Đình Minh Thành	05/04/2003	89,3	Trúng tuyển
34	Trịnh Văn Vũ	27/12/1982	75,0	Không trúng tuyển
35	Nguyễn Quốc Việt	01/01/1989	63,6	Không trúng tuyển

VII. Vị trí: Chuyên viên Hành chính - Pháp lý thuộc Chi nhánh Khu vực trực thuộc Trung tâm - Chỉ tiêu tuyển dụng: 03

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
1	Trần Thị Chính	01/02/1983	88,8	Trúng tuyển
2	Nguyễn Phương Dung	30/03/1997	80,0	Trúng tuyển
3	Nguyễn Quỳnh Giao	06/11/2004	31,3	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Kiều Thanh Hiếu	09/01/1999	-	Vắng

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm phỏng vấn	Kết quả
5	Nguyễn Trần Thục Nhi	03/10/2003	82,0	Trúng tuyển
6	Nguyễn Trương Quỳnh Nhi	10/05/2001	-	Vắng
7	Trần Thị Ánh Ngân	18/7/2004	69,0	Không trúng tuyển
8	Lương Thị Phương	25/7/1993	50,6	Không trúng tuyển
9	Nguyễn Nhật Thanh Tâm	09/05/1985	59,6	Không trúng tuyển
10	Nguyễn Đức Thiện	02/06/1997	-	Vắng
11	Phạm Thị Thảo	08/11/1981	69,0	Không trúng tuyển
12	Huỳnh Nguyễn Thanh Thúy	08/09/1996	-	Vắng
13	Phạm Thị Tường Vi	17/03/2003	24,6	Không trúng tuyển
14	Phan Thị Tố Yên	29/06/2003	-	Vắng